

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống)⁽¹⁾

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Nhân sự thực hiện công việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị	02	Tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành điện hoặc điện tử hoặc tự động hóa; - Có kinh nghiệm thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị phòng thí nghiệm (có kèm theo tài liệu chứng minh). - Có Hợp đồng lao động còn hiệu lực ký với nhà thầu hoặc có thỏa thuận liên kết/hợp tác trong việc thực hiện nội dung công việc trong gói thầu này.
2	Nhân sự thực hiện công việc hiệu chỉnh, hiệu chuẩn thiết bị	03	Tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm thực hiện công tác hiệu chỉnh, hiệu chuẩn thiết bị phòng thí nghiệm (có kèm theo tài liệu chứng minh). - Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành điện hoặc điện tử hoặc tự động hóa; - Có Hợp đồng lao động còn hiệu lực ký với nhà thầu hoặc có thỏa thuận liên kết/hợp tác trong việc thực hiện nội dung công việc trong gói thầu này.

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Biểu mẫu dưới đây được dùng để hướng dẫn Nhà thầu đề xuất đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu tại Bảng sau:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Phạm vi cung cấp		
Phạm vi cung cấp	Nhà thầu chào đầy đủ khối lượng, phạm vi công việc đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không chào đầy đủ khối lượng, phạm vi công việc theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Phương án kỹ thuật để thực hiện dịch vụ		
Phương án kỹ thuật để thực hiện dịch vụ	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện hợp lý, đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt
3. Tiến độ thực hiện		
Tiến độ thực hiện	Có Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt
4. Năng lực của Nhà thầu		
Năng lực của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu hợp pháp, hợp lệ chứng minh có đủ chức năng và năng lực thực hiện dịch vụ hiệu chỉnh, hiệu chuẩn thiết bị phòng thí nghiệm theo yêu cầu của E-HSMT, các tài liệu này phải còn hiệu lực và phù hợp với quy định của pháp luật. (Trường hợp nhà thầu có sử dụng Nhà thầu phụ/ Nhà thầu phụ đặc biệt, Nhà thầu phải kê khai danh sách Nhà thầu phụ/ Nhà thầu phụ đặc biệt đính kèm E-HSDT và các tài liệu chứng minh năng	Đạt



(Handwritten signatures)

Nội dung đánh giá		
	lực đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT)	
	Nhà thầu không cung cấp các tài liệu hợp pháp, hợp lệ chứng minh có đủ chức năng và năng lực thực hiện dịch vụ hiệu chỉnh, hiệu chuẩn thiết bị phòng thí nghiệm hoặc có nhưng không đáp ứng với nội dung công việc của E-HSMT. (Trường hợp nhà thầu có sử dụng Nhà thầu phụ/ Nhà thầu phụ đặc biệt, Nhà thầu không kê khai danh sách Nhà thầu phụ/ Nhà thầu phụ đặc biệt đính kèm E-HSMT và các tài liệu chứng minh năng lực đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT).	Không đạt
5. Thời gian bảo hành		
Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành \geq 06 tháng kể từ ngày công trình được bàn giao đưa vào sử dụng.	Đạt
	Thời gian bảo hành $<$ 06 tháng kể từ ngày công trình được bàn giao đưa vào sử dụng.	Không đạt
6. Cam kết của nhà thầu		
Cam kết của nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật tư, máy móc và thiết bị sử dụng để thực hiện gói thầu đều hợp pháp, hợp lệ và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; - Nhà thầu có cam kết cung cấp các loại dung dịch, hóa chất, vật tư hiệu chuẩn, máy móc thiết bị chuyên dùng để thực hiện công việc bảo trì, bảo dưỡng và hiệu chỉnh, hiệu chuẩn thiết bị. - Trong trường hợp xảy ra sự cố (do lỗi của Nhà thầu) dẫn đến sự hoạt động không bình thường của các thiết bị thí nghiệm của Nhà máy thì nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khắc phục và phải bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra. - Nhà thầu có cam kết đảm bảo các thiết bị thí nghiệm của Nhà máy vận hành ổn định sau 	Đạt



(Handwritten signatures)

Nội dung đánh giá		
	khi bảo trì, bảo dưỡng và hiệu chỉnh, hiệu chuẩn.	
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu phải được đánh giá là đạt ở tất cả các nội dung trên thì được đánh giá đạt về mặt kỹ thuật. Trường hợp bất kì tiêu chí nào không đạt thì được đánh giá là không đạt và không được đánh giá ở bước tiếp theo.		



Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

❖ Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): không áp dụng.

Handwritten signatures in blue ink.